

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kết quả thi tuyển
công chức phường, xã năm 2016

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức, xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức, xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Quyết định số 29/2013/QĐ-UBND ngày 31/10/2013 của UBND tỉnh Kiên Giang ban hành quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 06/02/2014 của UBND tỉnh Kiên Giang ban hành quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng công chức phường, xã năm 2016 tại Tờ trình số 19/TTr-HĐTD ngày 23/6/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thi tuyển công chức phường, xã năm 2016 cho 21 thí sinh trúng tuyển (*danh sách kèm theo*), trong đó:

- Công chức Văn phòng-Thông kê: 08 người.
- Công chức Địa chính-Xây dựng: 05 người.
- Công chức Tư pháp-Hộ tịch: 03 người.
- Công chức Tài chính-Kế toán: 01 người.
- Công chức Văn hóa-Xã hội: 04 người.

Điều 2. Các thí sinh trúng tuyển có tên trong danh sách tại Điều 1 được hưởng chế độ chính sách theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá, Trưởng phòng Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã có nhu cầu tuyển dụng công chức, Thủ trưởng các ngành có liên quan và các thí sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và Phó CT UBND TPRG;
- Phòng Nội vụ;
- Chủ tịch UBND các phường, xã;
- Lưu VT.



CHỦ TỊCH

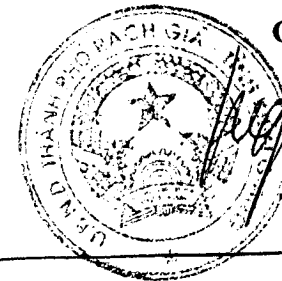
Nguyễn Văn Phích

Rạch Giá, ngày 24 tháng 6 năm 2016

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN CÔNG CHỨC PHƯỜNG, XÃ NĂM 2016
(kèm theo Quyết định số 320 /QĐ-UBND ngày 24/6/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Rạch Giá)

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh		Quê quán (xã, huyện, tỉnh)	Dự thi vị trí việc làm	Đơn vị đăng ký dự tuyển (UBND phường, xã)	Ngạch	Điểm các môn thi				Điểm ưu tiên	Cộng chung	Kết quả	
				Nam	Nữ					Tin học	Kiến thức chung	Nghịệp vụ chuyên ngành					Tổng số điểm (kiến thức chung, nghiệp vụ chuyên ngành)
												Trắc nghiệm	Thi viết (điểm đã nhân hệ số 2)				
1	089	Huỳnh Đức	Trọng	10/8/1988		Giồng Riềng, KG	Tư pháp- Hộ tịch	Phi Thông	Cán sự	64	70	80	162	312		312	Đạt
2	148	Danh	Huyền	6/3/1994		Rạch Giá, KG	Văn phòng- Thống kê	Phi Thông	Chuyên viên	80	68	76	160	304	20	324	Đạt
3	008	Nguyễn Thị Thúy	Hằng		10/9/1990	Ninh Kiều, Cần Thơ	Địa chính- Xây dựng	Rạch Sỏi	Chuyên viên	100	87	76	190	353		353	Đạt
4	111	Dương Thành	Tuấn	17/4/1984		Đông Yên, An Biên, KG	Tư pháp- Hộ tịch	Rạch Sỏi	Chuyên viên	100	75	72	190	337	10	347	Đạt
5	123	Lý Thị Bích	Liều		4/9/1987	Hà Tiên, KG	Văn hóa- Xã hội	Rạch Sỏi	Chuyên viên	76	88	76	140	304	20	324	Đạt
6	137	Đỗ Thúy	An		1/10/1993	Thái Bình	Văn phòng- Thống kê	Rạch Sỏi	Chuyên viên	88	92	76	182	350		350	Đạt
7	113	Nguyễn Thị Ngọc	An		6/12/1982	Vĩnh Bình Bắc, Vĩnh Thuận, KG	Văn hóa- Xã hội	Vĩnh Bảo	Cán sự	88	55	76	180	311		311	Đạt
8	135	Trần Cẩm	Thúy		13/10/1988	Thanh Yên, An Biên, KG	Văn phòng- Thống kê	Vĩnh Bảo	Cán sự	96	75	96	190	361	10	371	Đạt
9	046	Phạm Văn	Tý	26/8/1989		Giồng Riềng, KG	Địa chính- Xây dựng	Vĩnh Hiệp	Chuyên viên	96	65	84	180	329		329	Đạt
10	081	Lý Toàn	Phong	16/6/1992		Rạch Giá, KG	Tài chính- Kế toán	Vĩnh Hiệp	Chuyên viên	96	67	88	190	345		345	Đạt
11	144	Lâm Ngọc	Hạnh		24/12/1987	Long Thanh, Giồng Riềng, KG	Văn phòng- Thống kê	Vĩnh Hiệp	Chuyên viên	96	80	80	186	346	10	356	Đạt

TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh		Quê quán (xã, huyện, tỉnh)	Dự thi vị trí việc làm	Đơn vị đăng ký dự tuyển (UBND phường, xã)	Ngạch	Điểm các môn thi					Điểm ưu tiên	Cộng chung	Kết quả
				Nam	Nữ					Tin học	Kiến thức chung	Nghệ nghiệp chuyên ngành		Tổng số điểm (<i>kiến thức chung, nghiệp vụ chuyên ngành</i>)			
												Trắc nghiệm	Thi viết (<i>điểm đã nhân hệ số 2</i>)				
12	160	Nguyễn Thị Như	Ngọc		11/1/1993	Kiến Xương, Thái Bình	Văn phòng Thống kê	Vĩnh Hiệp	Chuyên viên	96	75	84	184	343		343	Đạt
13	119	Trần Cẩm	Xuân		7/12/1977	Vĩnh Thuận, KG	Văn hóa- Xã hội	Vĩnh Lạc	Cán sự	76	65	76	186	327		327	Đạt
14	163	Nguyễn Thị Hồng	Nhung		22/3/1994	Xuân Trường, Nam Định	Văn phòng Thống kê	Vĩnh Lạc	Chuyên viên	92	76	68	190	334		334	Đạt
15	165	Danh	Phạm	22/7/1992		Thới Quản, Gò Quao, KG	Văn phòng Thống kê	Vĩnh Lợi	Chuyên viên	84	80	60	190	330	20	350	Đạt
16	014	Trần Lê Xuân	Hoàng	13/3/1991		Hòa Nghĩa, Chợ Lách, Bến Tre	Địa chính- Xây dựng	Vĩnh Quang	Chuyên viên	92	80	72	120	272		272	Đạt
17	117	Danh Gia	Ngũ	5/5/1978		Vĩnh Quang, Rạch Giá, KG	Văn hóa- Xã hội	Vĩnh Quang	Cán sự	72	70	76	180	326	20	346	Đạt
18	036	Thị Xuyên Hoàn	Thi		1/8/1991	Vĩnh Hòa Hiệp, Châu Thành, KG	Địa chính- Xây dựng	Vĩnh Thanh Vân	Chuyên viên	92	90	92	174	356	20	376	Đạt
19	176	Nguyễn Thu	Thúy		16/3/1989	Châu Thành, KG	Văn phòng Thống kê	Vĩnh Thanh Vân	Chuyên viên	96	80	80	180	340		340	Đạt
20	003	Lê Vũ	Bằng	19/5/1990		Vĩnh Phong, Vĩnh Thuận, KG	Địa chính- Xây dựng	Vĩnh Thông	Chuyên viên	92	80	92	190	362	20	382	Đạt
21	094	Đặng Thị Trịnh	Hào		19/6/1994	Hòn Đất, KG	Tư pháp- Hộ tịch	Vĩnh Thông	Chuyên viên	92	80	68	180	328		328	Đạt



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Phích